

Số: 939 /QĐ-VPCNCLQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận mở rộng lần 1 phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15;
Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-TĐC của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ngày 02 tháng 04 năm 2025 v/v quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia;
Căn cứ báo cáo đánh giá mở rộng ngày 02 - 03/02/2026;
Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận mở rộng lần 1 Phòng thí nghiệm:

**TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI**

phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 với phạm vi công nhận như được đề cập trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Phòng thí nghiệm mang số hiệu: **VILAS 360**

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 04 năm 2026 đến ngày 22 tháng 02 năm 2030 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 6: Quyết định này bổ sung cho Quyết định số: 409/QĐ-VPCNCL ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng (nay là Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia).

Handwritten signature
Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.





DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
LIST OF ACCREDITED TESTS, THE FIRST EXPANSION

**(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 939 /QĐ – VPCNCLQG
ngày 16 tháng 04 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)**

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Khoa học và Công nghệ**
Laboratory: The Science and Technology Center

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai**
Organization: Dong Nai Department of Science and Technology

Số hiệu/ Code: **VILAS 360**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**
Field: Chemical

Người quản lý: **Đoàn Hùng Minh**
Laboratory manager: Doan Hung Minh

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **Kể từ ngày 16 /04/2026 đến ngày 22/02/2030**

Địa chỉ/ *Address:* **1597 Phạm Văn Thuận, khu phố Nhà Xanh, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai**
*1597 Pham Van Thuan, Nha Xanh neighborhood, Tran Bien ward,
Dong Nai province*

Địa điểm/ *Location:* **2/1 đường Kênh Bà Kỳ, ấp Phước Kiểng, xã Nhơn Trạch,
tỉnh Đồng Nai**
*2/1 Kenh Ba Ky Street, Phuoc Kieng Hamlet, Nhon Trach Commune,
Dong Nai Province*

Điện thoại/ *Tel:* **(02513) 825565**

Email:

Website: **tkcdongnai.gov.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, THE FIRST EXPANSION***VILAS 360****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
1.	Vàng và hợp kim vàng Gold and gold alloys	Xác định hàm lượng vàng (Au) có trên bề mặt Phương pháp quang phổ huỳnh quang tia X <i>Determination of Gold (Au) content on the surface X-ray fluorescence method</i>	(32,91 ~ 99,99) % Au	TCVN 7055:2014
2.	Dầu nhờn động cơ đốt trong Iternal Combustion Engine Oil	Xác định độ nhớt động học ở 40 ⁰ C và 100 ⁰ C <i>Determination of Kinematic Viscosity at 40⁰C and 100⁰C</i>	(0,2 ~ 300) mm ² /s	ASTM D 445-24 TCVN 3171:2011
3.		Tính toán chỉ số độ nhớt từ độ nhớt động học ở 40 ⁰ C và 100 ⁰ C <i>Calculating Viscosity Index from Kinematic Viscosity at 40⁰C and 100⁰C</i>	Áp dụng cho dầu có độ nhớt động học ở 100 ⁰ C lớn hơn 2,0mm ² /s <i>For Petroleum Products of Which the Kinematic Viscosity is 2mm²/s (or greater) at 100⁰C</i>	ASTM D 2270-24 TCVN 6019:2010
4.		Xác định trị số kiềm tổng (TBN) Phương pháp chuẩn độ điện thế bằng axit Pecloric <i>Determination total Base Number Potentiometric Titration method</i>	0,1mg KOH/g	ASTM D2896-21 TCVN 3167:2008
5.		Xác định nhiệt độ chớp cháy cốc hở <i>Determination open cup Flash Point</i>	(79 ~ 400) ⁰ C	ASTM D 92-24 TCVN 7498: 2005
6.		Xác định độ tạo bọt <i>Determination of Foaming Characteristic</i>	10 mL	ASTM D892-25 TCVN 12915:2020

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, THE FIRST EXPANSION***VILAS 360**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
7.	Dầu nhờn động cơ đốt trong Iternal Combustion Engine Oil	Xác định hàm lượng Ca, Mg, Zn Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa <i>Determination of Calcium, Magnesium, and Zinc content Flame Atomic Absorption Spectrometry</i>	0,015 % Mỗi nguyên tố /each element	ASTM D4628-23 TCVN 12916:2020
8.		Xác định hàm lượng nước Phương pháp chưng cất <i>Determination Of Water content Distillation method</i>	0,05 %	ASTM D 95-23e1 TCVN 2692:2007
9.		Xác định Ăn mòn lá đồng <i>Determination of Copper Strip Corrosion</i>	50 °C, 100 °C	ASTM D 130-19 TCVN 2694:2007
10.		Xác định hàm lượng cặn không tan trong pentane Phương pháp lọc <i>Determination of Pentane Insolubles Membrane Filtration method</i>	0,03 % m/m	ASTM D4055- 04(2019) TCVN 12917:2020
11.		Xác định hàm lượng tro sun phát <i>Determination of Sulfated Ash content</i>	0,005 %	ASTM D 874-23 TCVN 2689:2007

Chú thích /Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnamese Standard Analytical methods*
- ASTM: American Society for Testing and Materials
- Trường hợp Trung tâm Khoa học và Công nghệ cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Khoa học và Công nghệ phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for The Science and Technology Center that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

